

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2023/HS-ST
Ngày: 16/02/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ - TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Phạm Kiều Diễm**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Hoàng
2. Bà Đỗ Kim Phụng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Mộng Nghi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Hoài, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 02 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 67/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2022/QĐXXST - HS ngày 15 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn M**; Giới tính: Nam. Sinh ngày: 01/01/1966; Tại huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu. Nơi cư trú: Ấp T, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu. Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 06/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không. Con ông Phạm Văn Đ (chết và bà Trần Thị T (chết). Vợ là Nguyễn Thị H (đã ly hôn) và có 02 người con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị khởi tố ngày 07/9/2022 và cho tại ngoại cho đến nay, (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Dương Bạch T, là trợ giúp viên thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Bạc Liêu, (có mặt).

Bị hại: Bà Trần Thị C, sinh năm 1974, ngụ ấp Phước Đ, xã A, huyện Đông Hải, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Giữa bị cáo Phạm Văn M ngụ Ấp T, xã L, huyện Đ và bà Trần Thị Chúc, sinh năm 1974, ngụ ấp Phước Đ, xã A, huyện Đông Hải quen biết nhau và nảy sinh tình cảm nam nữ, quá trình này bị cáo có đưa cho bà Chúc 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh – đen để sử dụng. Vào buổi sáng ngày 11/8/2020, bị cáo Mót gọi điện thông báo cho bà Chúc là sẽ đến nhà bà Chúc chơi nhưng bà Chúc không đồng ý rồi tắt máy, bị cáo tiếp tục gọi nhiều lần nhưng bà Chúc không nghe máy thì bị cáo nghi ngờ bà Chúc có quan hệ tình cảm với người khác nên bị cáo quyết định đến tối cùng ngày sẽ đến nhà bà Chúc để hỏi chuyện.

Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, bị cáo Mót điều khiển xe mô tô chạy đến nhà bà Chúc nhưng không gặp, biết được bà Chúc đang ở nhà bà Nguyễn Thị Tánh gần đó, bị cáo đến kêu bà Chúc về nhưng bà Ckhông về nên bị cáo đi đến nhà bà Chúc đợi. Đến khoảng 22 giờ khi bà Chúc về bị cáo kêu trả lại điện thoại, bà Ckhông trả nên hai người cự cãi qua lại. Bị cáo Mót nói nếu không trả điện thoại sẽ giật lấy sợi dây chuyền bà Chúc đang đeo trên cổ và đánh bà Chúc, ngay lập tức bị cáo tiến đến dùng tay giật lấy sợi dây chuyền rồi dùng tay đánh vào mặt làm bà Chúc té ngã, bị cáo tiếp tục ngồi lên người bà Chúc dùng tay đánh vào vùng mặt bà Chúc gây thương tích. Lúc này bà Chúc truy hô lên nên ông Trần Văn Mẫn (là cha ruột bà Chúc) chạy ra can ngăn câu vật kéo bị cáo Mót ra và cùng bà Chúc đánh bị cáo thì bị cáo bỏ đi và đem theo sợi dây chuyền đã lấy của bà Chúc. Sau đó bị cáo bị lực lượng Công an xã A kiểm tra, phát hiện, tạm giữ sợi dây chuyền mà bị cáo đã chiếm đoạt của bà Chúc trên người của bị cáo.

Tại Kết luận giám định số 4471/C09B ngày 10/9/2020 của Phân viện KHHS tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 01 sợi dây chuyền có chứa thành phần kim loại chính là Vàng (Au) – hàm lượng Vàng 68,64%, ngoài ra còn chứa Đồng (Cu) – hàm lượng Đồng 20,50%, Bạc (Ag) – hàm lượng Bạc 10,85%; khối lượng 01 sợi dây chuyền 2,2454 gam.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 70/HĐ ngày 30/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Đ kết luận: 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, kiểu khoen lật dài 48cm, chiều rộng 0,2cm, một đầu có khoen và móc nối lại; có chứa thành phần kim loại chính là vàng (Au) hàm lượng Vàng 68,64%, ngoài

ra còn chứa Đồng (Cu) hàm lượng Đồng 20,50%, Bạc (Ag) hàm lượng Bạc 10,85%, khối lượng 01 sợi dây chuyền 2,2454 gam, tương đương với hàm lượng vàng 18K, tương đương 0,6 chỉ vàng 18K, có giá trị là 1.920.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 178/TgT ngày 13/11/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Bạc Liêu kết luận thương tích bà Trần Thị Cnhư sau: 01 sẹo ở vùng trán, tỷ lệ 03%, cơ chế hình thành thương tích là do vật tày tác động từ trước ra sau; Sây sát da để lại vết biến đổi sắc tố da gò má trái, tỷ lệ 0,5%, cơ chế hình thành thương tích là do vật tày tác động từ trước ra sau; hết phù nề gò má trái và sây sát da cạnh mũi phải không để lại sẹo theo Thông tư 22 không quy định tỷ lệ, cơ chế hình thành thương tích là do vật tày tác động từ trước ra sau; Hết đau bàn chân phải theo Thông tư 22 không quy định tỷ lệ, cơ chế hình thành thương tích là do vật tày tác động từ trái qua phải. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 03%.

Tại cáo trạng số 60/CT – VKS – HS ngày 28/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo Phạm Văn M về tội “Cướp tài sản” theo quy định khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Phạm Văn M phạm tội “Cướp tài sản”

- Căn cứ điểm khoản 1 Điều 168, điểm s, x khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn M từ 03 năm– 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án

Không áp dụng hình phạt bổ sung do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 10.000.000 đồng bao gồm các khoản: Chi phí điều trị, tiền xe đi điều trị, tiền mất thu nhập trong thời gian điều trị, tiền tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm. Bị cáo M không đồng ý bồi thường. Căn cứ vào các toa vé mà bị hại cung cấp tiền toa vé và chi phí điều trị: 594.720 đồng; tiền mất thu nhập trong thời gian điều trị không được chấp nhận vì bị cáo không nằm viện; tiền xe đi khám bệnh là 400.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần 2.235.000 đồng. Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật dân sự năm 2015 buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại là 3.229.720 đồng.

- Về án phí: Bị cáo là người có công với cách mạng nên được miễn án phí.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Về tội danh là phù hợp nên không tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức án thấp nhất cho bị cáo M, do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để bị cáo nhận được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo, sớm thành người công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố và xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người bào chữa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của bị hại: Bà Trần Ngọc Chúc được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Xét thấy, trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của bị hại nên căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật tố Tụng hình sự năm 2015, xét xử vắng mặt bị hại, là phù hợp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn M đã khai nhận: Vì ghen tuông và muốn lấy tài sản đã cho bà Trần Thị Chúc nên khoảng 22 giờ ngày 11/8/2020, tại nhà của bà C thuộc ấp Phước Đ, xã A, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu, bị cáo đã có hành vi giật sợi dây chuyền đang đeo trên cổ bà Trần Thị C rồi dùng tay đánh nhiều cái vào vùng mặt bà Chúc gây thương tích với tỉ lệ 03% để nhằm hạn chế sự phản kháng, chống cự của bà Chúc trong việc giữ lấy tài sản của mình.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 70/HĐ ngày 30/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Đ kết luận: 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, kiểu khoen lật dài 48cm, chiều rộng 0,2cm, một đầu có khoen và móc nối lại; có chứa thành phần kim loại chính là vàng (Au) hàm lượng Vàng 68,64%, ngoài ra còn chứa Đồng (Cu) hàm lượng Đồng 20,50%, Bạc (Ag) hàm lượng Bạc 10,85%, khối lượng 01 sợi dây chuyền 2,2454 gam, tương đương với hàm lượng vàng 18K, tương đương 0,6 chỉ vàng 18K, có giá trị là 1.920.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 178/TgT ngày 13/11/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Bạc Liêu kết luận thương tích bà Trần Thị Cnhư sau: 01 sẹo ở vùng trán, tỷ lệ 03%, cơ chế hình thành thương tích là do vật tày tác động từ trước ra sau; Sây sát da để lại vết biến đổi sắc tố da gò má trái, tỷ lệ 0,5%, cơ chế hình thành thương tích là do vật tày tác động từ trước ra sau; hết phù nề gò má trái và sây sát da cạnh mũi phải không để lại sẹo theo Thông tư 22 không quy định tỷ lệ, cơ chế hình thành thương tích là do vật tày tác động từ trước ra sau; Hết đau bàn chân phải theo Thông tư 22 không quy định tỷ lệ, cơ chế hình thành thương tích là do vật tày tác động từ trái qua phải. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 03%.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại cùng các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó cáo trạng số 60/CT – VKS – HS ngày 28/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo Phạm Văn M về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2.2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật sẽ bị pháp luật trừng trị nghiêm khắc, nhưng chỉ vì muốn lấy sợi dây chuyền bị cáo đã dùng tay đánh nhiều cái vào vùng mặt bà Chúc gây thương tích với tỉ lệ 03% nên bị cáo bất chấp pháp luật cố ý thực hiện tội phạm. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe và quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của người khác là khách thể được pháp luật bảo vệ, không những làm ảnh hưởng đến cuộc sống của bị hại mà còn gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi cướp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp, gây mất an ninh tại địa phương, bất bình trong nhân dân, vì vậy vụ án cần phải được xét xử tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần có mức án nghiêm khắc và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, để cải tạo, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật cho bị cáo và cũng để răn đe phòng ngừa chung.

[2.3] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét về tình giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người có công với cách mạng được nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Phạm Văn M xét thấy có hoàn cảnh khó khăn, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và việc áp dụng hình phạt chính đã đủ sức răn đe giáo dục đối với bị cáo.

[4] Xét đề nghị của Kiểm sát viên, người bào chữa, Hội đồng xét xử xét thấy về tội danh và hình phạt là phù hợp nên có cơ sở chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 10.000.000 đồng bao gồm các khoản: Chi phí điều trị, tiền xe đi điều trị, tiền mất thu nhập trong thời gian điều trị, tiền tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm. Bị cáo M không đồng ý bồi thường. Căn cứ vào các toa vé mà bị hại cung cấp tiền toa vé và chi phí điều trị: 594.720 đồng; tiền mất thu nhập trong thời gian điều trị không được chấp nhận vì bị cáo không nằm viện; tiền xe đi khám bệnh là 400.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần 2.235.000 đồng. Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật dân sự năm 2015 buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại là 3.229.720 đồng.

Trên cơ sở phân tích nêu trên, chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường của bà Chúc. Buộc bị cáo phải bồi thường cho bà C số tiền 3.229.720 đồng.

[6] Về xử lý vật chứng: Tất cả các vật chứng đã giao trả lại cho bị cáo và bị hại nên không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo Phạm Văn M là người có công với cách mạng và có yêu cầu xin miễn án phí nên miễn án phí.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn M phạm tội “*Cướp tài sản*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 168; điểm s, x khoản Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn M 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; Điều 586; Điều 590 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Phạm Văn M có trách nhiệm bồi thường cho bà Trần Thị Chúc số tiền 3.229.720 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải

thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23; điểm đ Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn toàn bộ án phí cho bị cáo Phạm Văn Mót.

Bản án hình sự sơ thẩm, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Đ;
- Thi hành án HS Công an huyện Đ;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người bào chữa;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Kiều Diễm